

# **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800162247 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/10/2006, thay đổi lần thứ 7 ngày 01/09/2016)

Địa chỉ: Số 52 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại: 026 3822999

Fax: 026 3953268

### **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Ông Lê Văn Lương Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Điện thoại: 026. 3822999

**Cao Bằng, 12/2016**

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
I. CÁC KHÁI NIỆM .....	2
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHỨNG.....	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	7
3. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng. ....	15
6. Hoạt động kinh doanh .....	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	20
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
9. Chính sách đối với người lao động.....	22
10. Chính sách cổ tức.....	24
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	24
12. Tài sản .....	28
13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	29
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch: Không có .....	30
15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh.....	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.....	30
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	31
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	31
2. Ban kiểm soát.....	36
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	38
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty .....	42
IV. PHỤ LỤC .....	43

## I. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty/Tổ chức đăng ký đại chúng:	Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
CTCP:	Công ty cổ phần
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
VĐL:	Vốn điều lệ
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BGiám đốc:	Ban Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKDN:	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
BCTC:	Báo cáo tài chính
VND:	Đồng Việt Nam
ĐKĐC:	Đăng ký đại chúng

## II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký đại chúng

- Tên công ty: **Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng**
- Trụ sở chính Số 52 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Điện thoại: 026 3822999
- Fax: 026 3953268
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800162247 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/10/2006, sửa đổi lần thứ 7 ngày 01/09/2016.
- Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh: 430.063.660.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 430.063.660.000 đồng.
- Số tài khoản: 33010000017892 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Cao Bằng.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - + Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại gang thép và vật liệu xây dựng;
  - + Khai thác quặng sắt: Khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản;
  - + Tư vấn thiết kế mỏ, tư vấn đầu tư, khai thác, tuyển luyện, chế biến các loại khoáng sản;
  - + Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực địa chất, khai thác mỏ và luyện kim;
  - + Thiết kế, chế tạo, gia công, sửa chữa, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa, vật tư, thiết bị thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim; ...
- Hoạt động kinh doanh chính: Cung cấp các loại gang thép, các dịch vụ liên quan đến khai thác, thăm dò, tuyển luyện và chế biến khoáng sản,...

#### 1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng được thành lập theo quyết định số 2155/QĐ-HĐQT ngày 05/10/2006 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất phôi thép từ quặng sắt được khai thác tại mỏ sắt Nà Rụa thuộc phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4800162247 ngày

18/10/2006 và cấp thay đổi lần 7 ngày 01/09/2016. Vốn điều lệ đăng ký ban đầu của công ty là 100 tỷ đồng, tương ứng 10.000.000 cổ phần.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được thành lập nhằm khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương – một tỉnh miền núi giàu tài nguyên khoáng sản, nhưng lâu nay chỉ chủ yếu khai thác và xuất khẩu quặng thô. Vốn điều lệ của Công ty là 100 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty khoáng sản đóng góp 60%, Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng đóng góp 30% và Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Cao Bằng đóng góp 10%. Với nhiệm vụ thăm dò khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Nà Rạ và đầu tư xây dựng nhà máy gang thép công suất 179m<sup>3</sup>, sản xuất 221.000 tấn phôi thép/năm sẽ thu hút toàn bộ nguyên liệu để sản xuất thành sản phẩm công nghiệp, góp phần nâng cao và ổn định sản lượng sắt thép, tăng thu ngân sách và giải quyết việc làm cho trên 1.100 lao động tạo bước đột phá cho sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương.

Sau khi được thành lập, Công ty đã ổn định tổ chức đi vào hoạt động với nhiệm vụ chính bước đầu là thực hiện dự án Xây dựng Khu liên hợp gang thép Cao Bằng và dự án khai thác Mỏ sắt Nà Rạ cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định cho Nhà máy. Từ khi đi vào hoạt động, Công ty đã tiến hành giải phóng, san gạt mặt bằng Khu tái định cư và mặt bằng xây dựng Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng với tổng mức đầu tư 1.911 tỷ đồng. Đây là dự án được áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến của Trung Quốc. Bao gồm tổ hợp nhà máy thiêu kết công suất 399.200 tấn quặng sắt thiêu kết/năm; lò cao dung tích 179m<sup>3</sup> công suất 219.000 tấn nước gang/năm; lò chuyên luyện thép dung tích thiết kế 25 tấn /m<sup>3</sup>. Tổng công suất thiết kế của nhà máy đạt 221.600 tấn phôi thép/năm, doanh thu ước đạt 1.500 tỷ đồng/ năm. Bên cạnh đó Công ty đã hoàn thành công tác thăm dò và lập báo cáo, trình Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản phê duyệt trữ lượng mỏ sắt Nà Rạ; lập báo cáo đầu tư khai thác lộ thiên mỏ. Dự án khai thác mỏ sắt Nà Rạ tại địa bàn phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng với tổng trữ lượng đạt hơn 16.700 nghìn tấn quặng sắt, sản lượng khai thác đạt 350.000 tấn tinh quặng sắt/năm, đáp ứng nguồn nguyên liệu chất lượng và ổn định cho khu liên hợp Gang thép.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng hoạt động ổn định và từng bước phát triển theo đúng định hướng và mục tiêu ban đầu của công ty, hình thành Khu liên hợp khai thác, chế biến, tinh luyện khoáng sản, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

### 1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Quá trình tăng vốn của Công ty như sau:

STT	Số lượng cổ phần phát hành (CP)	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý Đơn vị cấp
Thành lập 10/2006	10.000.000		100	Vốn điều lệ ban đầu thành lập Mệnh giá CP: 10.000 đồng/ CP	Giấy chứng nhận ĐKDN số 1103000068 do Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng cấp đăng ký lần đầu ngày 18/10/2006
Lần 1: 6/2007	20.000.000	200	300	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ. Mệnh giá CP: 10.000 đồng/ CP	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 40B/NQ-ĐHĐCĐ-GTCB ngày 26/06/2007 về việc chào bán CP tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng. Giấy chứng nhận ĐKDN số 1103000068 do Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 28/8/2007
Lần 2: 4/2011	8.500.000	85	385	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ. Mệnh giá CP: 10.000 đồng/ CP	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 94/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2011 về việc chào bán CP tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 385 tỷ đồng. Giấy chứng nhận ĐKDN số 4800162247 do Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 23/5/2013
Lần 3: 5/2015	4.506.366	45,063	430,063	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ.	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 225/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2015 về việc chào

				Mệnh giá CP: 10.000 đồng/ CP	bán CP tăng vốn điều lệ. Giấy chứng nhận ĐKDN số 4800162247 do Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/9/2016
--	--	--	--	---------------------------------	--

(Nguồn: CTCP Gang thép Cao Bằng cung cấp)

Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng được thành lập theo quyết định số 2155/QĐ-HĐQT ngày 05/10/2006 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Khoáng sản – TKV. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1103000068 ngày 18/10/2006 với vốn điều lệ đăng ký là 100 tỷ đồng, tương ứng 10.000.000 cổ phần. Đến 06/2007, các cổ đông mới góp được 8.310.000.000 đồng, tương ứng 831.000 cổ phần

Để có nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án Xây dựng Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng và phục vụ hoạt động công ty, ngày 26/06/2007, Đại hội cổ đông công ty đã có Nghị quyết số 40B/NQ-ĐHCD-GTCB thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tình hình hoạt động kinh doanh của các cổ đông, tình hình triển khai dự án của công ty nên đến tháng 02/2011, các cổ đông mới góp đủ vốn theo đăng ký là 300 tỷ đồng, tương ứng với 30.000.000 cổ phần. Sau khi hoàn thành đợt góp vốn, các cổ đông công ty đã thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu của công ty, cơ cấu cổ đông công ty sau khi chuyển nhượng như sau:

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Khoáng sản - TKV	0106000168	16.098.246	53,66%
2	Tổng Công ty Sông Hồng	0100100745	5.845.000	19,48%
3	CTCP Khoáng sản & Luyện kim Cao Bằng	1103000045	2.000.000	6,67%
4	CTCP đầu tư đô thị và khu CN Sông Đà 7	0103021574	455.000	1,52%
5	Các cổ đông thể nhân khác (gồm 337 cổ đông)		5.601.754	18,67%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>30.000.000</b>	<b>100%</b>

Ngày 22/4/2011, Đại hội cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ

phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 385 tỷ đồng, khoản vốn tăng thêm được dùng bổ sung vốn cho Dự án Khu liên hợp của công ty. Tuy nhiên, do tình hình thị trường biến động không thuận lợi, đến tháng 4/2013, các cổ đông mới hoàn thành việc góp đủ số vốn tăng thêm, cơ cấu cổ đông công ty như sau:

<b>TT</b>	<b>Tên cổ đông</b>	<b>Số ĐKSH</b>	<b>Số lượng cổ phần (CP)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1	Tổng Công ty Khoáng sản - TKV	0106000168	19.998.246	51,94%
2	Công ty CP xây lắp điện I	0100100745	9.547.103	24,80%
3	CTCP cơ khí và khoáng sản Hà Giang	5100101762	2.187.600	5,68%
4	CTCP đầu tư đô thị và khu CN Sông Đà 7	0103021574	455.000	1,18%
5	Các cổ đông thể nhân khác (gồm 246 cổ đông)		6.312.051	16,39%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>38.500.000</b>	<b>100%</b>

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, đại hội cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ công ty từ 385 tỷ đồng lên 435 tỷ đồng (khoản vốn tăng thêm 50 tỷ đồng bổ sung hoạt động kinh doanh). Đến thời điểm 31/7/2015, các cổ đông công ty đã góp được 45.063.660.000 đồng. Theo BCTC kiểm toán năm 2015, đến ngày 31/12/2015, vốn thực góp của công ty là 430.063.660.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tỷ, không trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Vốn điều lệ của công ty được giữ ổn định cho đến thời điểm hiện nay.

## **2. Cơ cấu tổ chức Công ty**

Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm:

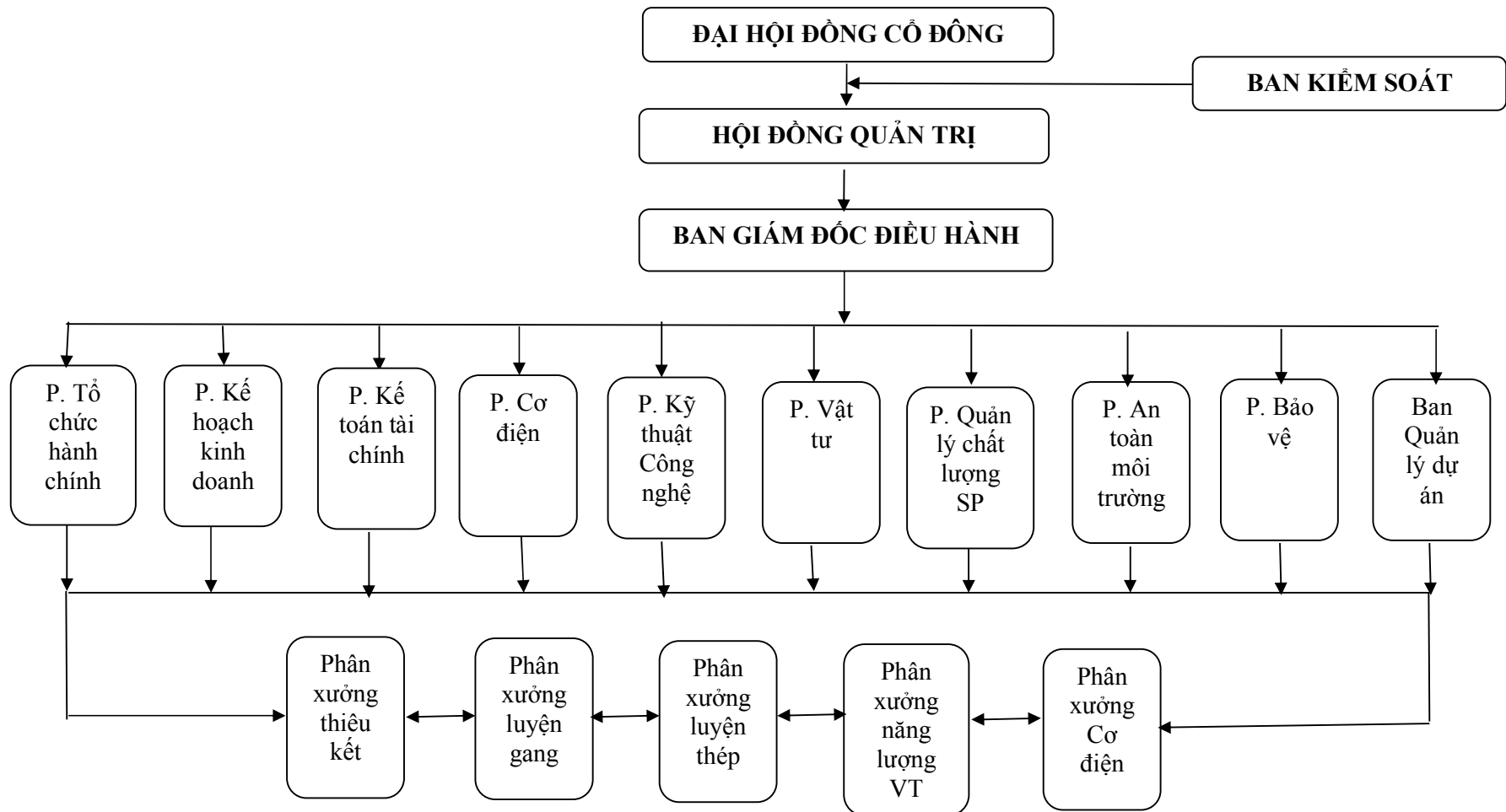
- Đại hội Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất Công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT) có 5 thành viên.
- Ban Giám đốc điều hành Công ty gồm có 1 Giám đốc và các Phó Giám đốc.
- Ban kiểm soát (BKS) có 3 thành viên
- Các phòng/ ban chức năng (10 phòng ban) là:
  - + Phòng Tổ chức hành chính
  - + Phòng Kế hoạch kinh doanh
  - + Phòng Kế toán tài chính
  - + Phòng Cơ điện
  - + Phòng Kỹ thuật công nghệ



- + Phòng Vật tư
- + Phòng quản lý chất lượng sản phẩm
- + Phòng An toàn môi trường
- + Phòng Bảo vệ
- + Ban Quản lý dự án
- Đơn vị trực thuộc gồm: 05 phân xưởng sản xuất trực thuộc:
  - + Phân xưởng thiêu kết
  - + Phân xưởng luyện gang
  - + Phân xưởng luyện thép
  - + Phân xưởng năng lượng vận tải
  - + Phân xưởng cơ điện

### 3. Sơ đồ tổ chức, quản lý của Công ty

#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



### **3.1. Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nhiệm vụ:

- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của kiểm toán viên;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;
- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ, thông qua định hướng phát triển của Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### **3.2. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (*theo quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty*).

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty;
- Xác định mục tiêu hoạt động trên cơ sở mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương theo chức năng;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ theo quy định, duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của công ty quy định.

### **3.3. Ban Kiểm soát:**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty:

- Kiểm tra giám sát toàn bộ mọi hoạt động trong nội bộ công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản

- lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
  - Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị lên Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên;
  - Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - Hàng năm, trình ĐHĐCĐ các báo cáo thẩm tra tài chính, những sự kiện tài chính bất thường, những sự kiện có thể tác động xấu đến quyền và lợi ích của công ty, nêu ra những nhận xét về ưu và khuyết điểm trong quản lý của HĐQT và Giám đốc;
  - Yêu cầu triệu tập họp HĐQT hoặc ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
  - Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ hoạt động của Công ty.

#### **3.4. Ban Giám đốc điều hành**

Ban Giám đốc gồm Giám đốc, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

Ban Giám đốc điều hành là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ của Giám đốc theo quy định của Điều lệ của Công ty.

Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc. Giám đốc sẽ căn cứ vào khả năng và nhu cầu quản lý để thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định cho các Phó Giám đốc.

Kế toán trưởng: Giúp việc cho Giám đốc trong công tác tài chính, kế toán của Công ty. Tổ chức phân tích các hoạt động kinh tế trong công ty một cách thường xuyên, đánh giá kết quả và hiệu quả kế hoạch kinh doanh của công ty, nghiên cứu cải tiến tổ chức kinh doanh nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn kinh doanh, đồng vốn của công ty.

Ban Giám đốc là bộ phận điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Giám đốc có các quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế

hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước Pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### **3.5. Các phòng ban chức năng:**

#### **❖ Phòng Tổ chức hành chính:**

Phòng Tổ chức Hành chính là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của Công ty có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tổ chức, lao động tiền lương, công thi đua khen thưởng, quản lý hành chính, y tế và chăm lo sức khỏe của người lao động. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty.

#### **❖ Phòng Kế hoạch kinh doanh:**

Phòng Kế hoạch Kinh doanh là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty cổ phần, có chức năng tham mưu cho Ban Lãnh đạo công ty cổ phần xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, tìm hiểu khai thác thị trường, đầu tư phát triển sản xuất, liên doanh liên kết trong và ngoài Công ty cổ phần. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty.

#### **❖ Phòng Kế toán tài chính:**

Phòng Tài chính Kế toán là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, tham mưu cho lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính và tổ chức hạch toán kế toán. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng các chuẩn mực và Luật Kế toán hiện hành nhằm phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và tình hình tài sản của công ty. Các quyền và nghĩa vụ theo quy chế nội bộ Công ty.

#### **❖ Phòng Vật tư:**

Phòng vật tư là phòng quản lý chức năng có trách nhiệm tham mưu giúp việc

HDQT, Ban giám đốc về công tác vật tư theo ”Quy chế quản lý công tác vật tư”. Xây dựng kế hoạch mua, sắm các chủng loại vật tư, phụ tùng, nguyên vật liệu, năng lượng.. cho sản xuất. Tổ chức quản lý hệ thống kho tàng đảm bảo ngăn nắp không để hư hao thất thoát. Thực hiện cấp phát vật tư đúng quy định.

❖ Phòng Kỹ thuật Công nghệ:

Phòng Kỹ thuật công nghệ là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc cho HDQT và Ban giám đốc về công tác quản lý kỹ thuật, điều độ sản xuất trong lĩnh vực khai thác mỏ, tuyển khoáng, luyện kim, công tác khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Tổ chức thực hiện điều độ sản xuất, kiểm tra giám sát hàng ca, hàng ngày phát hiện những ách tắc trong sản xuất, đề ra biện pháp giải quyết, nếu vượt quá thẩm quyền phải báo cáo Ban giám đốc giải quyết.

❖ Phòng Cơ điện:

Phòng cơ điện là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HDQT, Ban giám đốc thực hiện quản lý công tác cơ điện của Công ty. Định kỳ kiểm tra rà soát, biên lập bổ sung, hệ thống hóa các tài liệu kỹ thuật, văn bản quản lý cơ điện, các bản vẽ, catalog kỹ thuật... để lưu trữ trong quá trình quản lý, vận hành sử dụng, sửa chữa các tài sản là máy móc thiết bị. Xây dựng kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng các cấp máy móc thiết bị.

❖ Phòng quản lý chất lượng sản phẩm:

Phòng quản lý chất lượng sản phẩm là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HDQT, Ban giám đốc về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu.

❖ Phòng An toàn môi trường:

Phòng an toàn môi trường là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HDQT, Ban giám đốc về công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.

❖ Phòng Bảo vệ quân sự:

Phòng bảo vệ quân sự quản lý công tác bảo vệ, quân sự và dân quân tự vệ của Công ty. Tham gia triển khai công tác quân sự, dân quân tự vệ với địa phương khi được yêu cầu.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 01/12/2016.

**4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Khoáng sản - TKV	0106000168	22.595.420	52,54%
2	Công ty CP Xây lắp điện I	0100100745	10.788.226	25,09%
3	Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	5100101762	4.166.988	9,69%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>37.550.634</b>	<b>87,31%</b>

(Nguồn: CTCP Gang thép Cao Bằng)

**4.2. Cổ đông sáng lập**

Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800162247 lần đầu ngày 18/10/2006, tính đến nay, cổ phần cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và được tự do chuyển nhượng.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800162247 cấp thay đổi lần 7 ngày 01/09/2016, Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng không đăng ký cổ đông sáng lập.

**4.3. Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/12/2016)**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>250</b>	<b>43.006.366</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	04	38.005.634	88,37%
2	Cá nhân	246	5.000.732	11,63%
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>250</b>	<b>43.006.366</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: CTCP Gang thép Cao Bằng)

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.**

5.1. **Công ty mẹ:** Tổng công ty Khoáng sản - TKV

5.2. **Công ty con:** Không có

5.3. **Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng:**

- Tên Công ty: Tổng Công ty Khoáng sản – TKV
- Địa chỉ: Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số ĐKKD: 0106000168 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/03/2004
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác và chế biến khoáng sản
- Số lượng CP sở hữu tại công ty: 22.595.420 cổ phần, chiếm tỷ lệ 52,54% vốn điều lệ của Công ty.

6. **Hoạt động kinh doanh**

**6.1. Sản phẩm dịch vụ chính**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu hiện nay của công ty là: Cung cấp các loại gang thép, các dịch vụ liên quan đến khai thác, thăm dò, tuyển luyện và chế biến khoáng sản, ... Công ty sản xuất đa dạng các chủng loại sản phẩm từ thép cuộn, thép thanh trơn và vằn, thép hình các loại với tương đối đầy đủ các mức thép. Cơ cấu sản phẩm tương đối đầy đủ là một lợi thế riêng so với các nhà sản xuất khác.

Sản phẩm thép của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng gồm: Phôi thép và gang đúc

❖ **Cơ cấu Tổng doanh thu của công ty**

*Đơn vị: triệu đồng*

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015		Quý 3/2016	
	Giá trị	% /TDT	Giá trị	% /TDT	Giá trị	% /TDT
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.618	99,97%	49.410	99,93%	400.677	99,05%
+ DT bán quặng sắt	43.998	96,42%	47.640	96,35%	0	0,00%
+ DT bán thép thành phẩm		0,00%		0,00%	395.272	97,72%
+ DT khác thu được	1.620	3,55%	1.770	3,58%	5.405	1,34%
Doanh thu hoạt động tài chính	0	0,00%	0	0,00%	3.805	0,94%
Thu nhập khác	13	0,03%	35	0,07%	34	0,01%
<b>Tổng cộng</b>	<b>45.631</b>	<b>100%</b>	<b>49.445</b>	<b>100%</b>	<b>404.516</b>	<b>100%</b>



(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 & BCTC quý 3/2016 CTCP Gang thép Cao Bằng)

Năm 2014, 2015 Doanh thu chính của công ty thu được chủ yếu thông qua hoạt động bán quặng sắt thô khai thác từ mỏ, hiệu quả không cao, doanh thu năm 2014 đạt 45,6 tỷ đồng, năm 2015 là 49,1 tỷ đồng. Năm 2016, công ty đã hoàn thành việc xây dựng và đưa vào sử dụng Khu liên hợp gang thép, việc tinh luyện, chế biến,... và sản phẩm chính thép thành phẩm đã đem lại doanh thu rất lớn cho công ty, doanh thu 9 tháng đầu năm 2016 đạt 400,67 tỷ đồng (trong đó, doanh thu từ bán thép thành phẩm là 395,2 tỷ đồng). Ngoài ra, còn có doanh thu từ hoạt động tài chính, thu nhập khác, Tổng doanh thu của công ty 9 tháng đầu năm 2016 đạt 404,51 tỷ đồng.

❖ **Cơ cấu chi phí, lợi nhuận của công ty**

Đơn vị: triệu đồng

Sản phẩm/ Dịch vụ	Năm 2014		Năm 2015		Quý 3/2016	
	Giá trị	% /TDT	Giá trị	% /TDT	Giá trị	% /TDT
Giá vốn hàng bán	36.664	80,35%	36.164	73,14%	488.333	120,72%
Chi phí tài chính	545	1,19%	48.400	97,89%	76.626	18,94%
Chi phí bán hàng	37	0,08%	178	0,36%	373	0,09%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.105	13,38%	10.599	21,44%	8.516	2,11%
Chi phí khác	1.242	2,72%	97	0,20%	3.366	0,83%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>44.593</b>	<b>97,73%</b>	<b>95.438</b>	<b>193,02%</b>	<b>577.214</b>	<b>142,69%</b>
Lợi nhuận trước thuế	1.038	2,27%	(45.993)	/	(172.698)	/
Lợi nhuận sau thuế	538		(45.993)	/	(172.698)	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 & BCTC quý 3/2016 CTCP Gang thép Cao Bằng)

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của công ty là, giai đoạn năm 2014, 2015 là giai đoạn đầu tư của công ty, doanh thu chủ yếu từ bán quặng, chi phí về giá vốn ổn định. Tuy nhiên, năm 2015 ghi nhận khoản lỗ chênh lệch tỷ giá 43,65 tỷ đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng so với năm 2014 (10,59 tỷ đồng), dẫn đến hoạt động kinh doanh của công ty năm 2015 bị lỗ 45,99 tỷ đồng.

Năm 2016, do tình hình thị trường nguyên liệu đầu vào của công ty có biến động, giá nguyên liệu đầu vào tăng cụ thể giá than cốc tăng dần lên hơn 8 triệu đồng/tấn làm cho giá vốn hàng bán tăng mạnh, đạt 488,33 tỷ đồng, cao hơn doanh thu thu được trong 9 tháng. Bên cạnh đó, do dự án đầu tư của công ty đã đi vào hoạt động, chi phí lãi vay đầu tư được tính vào chi phí đã làm tăng chi phí lãi vay, 9 tháng đầu năm 2016 ghi nhận chi phí tài chính là 76,62 tỷ đồng (trong đó lãi vay là 74,36 tỷ đồng) dẫn đến hoạt động kinh doanh của công ty lỗ 172,69 tỷ đồng.

## **6.2. Nguyên vật liệu**

### **a. Nguyên vật liệu chủ yếu, nguồn nguyên liệu.**

Nguyên vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất của công ty: Quặng sắt, than cốc, than cám và một số các nguyên phụ liệu phục vụ cho quá trình tuyển luyện, tinh chế quặng.

Nguồn nguyên liệu:

Công ty có mỏ quặng sắt Nà Rụạ, việc khai thác quặng tại mỏ cung cấp đủ nguồn nguyên liệu cho nhà máy.

Các loại nguyên vật liệu khác phục vụ cho quá trình hoạt động, sản xuất, Công ty tổ chức chào hàng cạnh tranh các tổ chức, đơn vị cung ứng trong nước. Việc chào giá cạnh tranh giúp cho công ty lựa chọn được những công ty, đối tác cung ứng đáp ứng đủ điều kiện về năng lực, chất lượng và số lượng hàng hóa được đảm bảo.

### **b. Tính ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu**

Các loại nguyên nhiên, vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty được cung cấp bởi các công ty sản xuất và cung cấp có uy tín, chất lượng trên thị trường nên tạo điều kiện thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, đây là các đơn vị sản xuất, cung cấp lớn trong cả nước luôn đáp ứng tốt nhu cầu về số lượng, chất lượng và giá cả.

### **c. Ảnh hưởng của nguồn nguyên vật liệu**

Nguyên nhiên, vật liệu có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh do vậy Công ty luôn lựa chọn những nhà cung cấp có uy tín chất lượng, các nhà phân phối có mối quan hệ gắn bó với Công ty trong nhiều năm do đó đảm bảo được nguồn nguyên liệu có chất lượng và ổn định.

Chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn, chính vì vậy việc giá cả các nguồn nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của công ty. Trong những năm qua, nền kinh tế cả nước chịu ảnh hưởng từ khủng hoảng, tác động của lạm phát đã khiến giá nguyên vật liệu: xăng, dầu, điện, nguyên vật liệu biến động liên tục. Điều này cũng ảnh hưởng tới kế hoạch lợi nhuận và kết quả kinh doanh của công ty. Năm 2016, chi phí nguyên vật liệu đầu vào của công ty tăng mạnh dẫn đến chi phí giá vốn hàng bán tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Danh mục một số khách hàng, đối tác công ty ký hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu:

<b>TT</b>	<b>Đối tác/ khách hàng</b>	<b>Sản phẩm, dịch vụ</b>	<b>Thời gian ký HĐ và thực hiện</b>	<b>Giá trị (tỷ đồng)</b>
-----------	----------------------------	--------------------------	-------------------------------------	--------------------------

1	Tổng công ty Khoáng sản TKV	Phôi thép	Từ 18/1/2016 đến 28/2/2017	
2	Tổng công ty Khoáng sản TKV	Gang đúc các loại	Từ 18/11/2015 đến 30/10/2016	
3	CTCP XNK Thái Nguyên	Vôi nung	Từ 15/7/2016	18,986
4	Công ty TNHH SX và KDTM Tân Tiến	Than Antraxit	Từ 05/9/2016	26,345
5	CTCP XNK Thái Nguyên	Than cốc	Từ 29/2/2016	83,485
6	CT CP XNK Than Vinacomin	Than cốc	Từ 18/5/2016	94,157
7	CT CP XNK Than Vinacomin	Than cốc	Từ 14/8/2016	96,778
8	Công ty CP Quang Tiến	Vật liệu xây lò	Từ 26/5/2016	3,245
9	CTCP XNK Thái Nguyên	Than cốc	Từ 12/10/2016	75,350
10	Xí nghiệp vật tư Cẩm phá	Dầu tách khuôn	Từ 06/4/2016	1,028
11	Công ty CP Công nghệ mỏ và LK	Vôi nung	Từ 14/4/2016	2,079
12	Công ty CP XNK Cao Bằng	Vật liệu chịu lửa	Từ 20/7/2016	9,618
13	Công ty Vật tư mỏ địa chất	Fero Mangan, Fero silic	Từ 1/2016	24,214
14	Doanh nghiệp tư nhân Trung Thành	Chất khử oxy	Từ 9/5/2016	6,517
15	Công ty CP đầu tư và kỹ thuật Cao Bằng	Vật tư cho nhà máy oxy	Từ 15/7/2016	1,967

(Nguồn: CTCP Gang thép Cao Bằng cung cấp)

### 6.3. Trình độ công nghệ

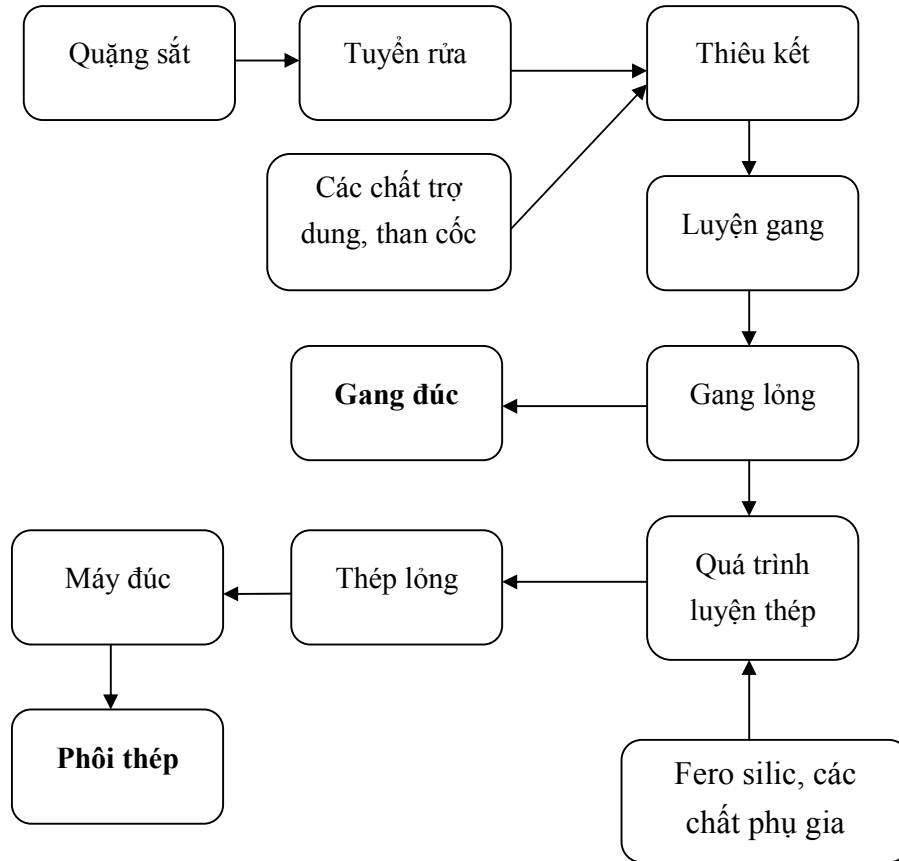
Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng có công nghệ sản xuất thép từ khâu khai thác, chế biến nguyên liệu mỏ đến luyện gang, luyện thép và cán thép.

- + Than mỡ qua khai thác, tuyển chọn, phối liệu cùng với than mỡ nhập khẩu, được đưa đến dây chuyền luyện than cốc.
- + Quặng sắt được khai thác và tuyển rửa đạt tiêu chuẩn chất lượng, cùng với chất trợ dung khác và than cốc luyện kim, được đưa vào thiêu kết và sau đó chuyển sang dây chuyền luyện gang lỏng.
- + Gang lỏng ra lò một phần được đúc thành gang đúc một phần được chuyển đến

dây chuyền nấu luyện thép để tiến hành luyện thép.

- + Thép lỏng ra lò được đưa đến lò tinh luyện, sau đó đến máy đúc liên tục để đúc thành phôi thép theo từng kích thước quy định.

**Quy trình sản xuất:**



**6.4. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Chất lượng sản phẩm phôi thép của Công ty được đánh giá tương đối tốt và có uy tín trên thị trường, việc đầu tư nâng cao chất lượng luôn được Công ty chú trọng trong quá trình sản xuất để đảm bảo chất lượng sản phẩm ngay từ khâu lựa chọn nguyên liệu đầu vào và các công đoạn trong sản xuất sản phẩm. Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9002 trong sản xuất phôi thép, xây dựng phòng thử nghiệm hợp chuẩn để từng bước củng cố và nâng cao chất lượng phôi thép.

**6.5. Hoạt động Marketing**

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là công ty con của Tổng công ty Khoáng sản – TKV, hiện, sản phẩm của Công ty được Tổng công ty Khoáng sản – TKV bao tiêu toàn bộ để phục vụ nhu cầu của các công ty con, công ty thành viên trong Tổng công ty. Trong thời gian tới, với việc khu liên hợp gang thép hoạt động ổn định, sản phẩm sản xuất lớn, Công ty sẽ dần tìm kiếm các đối tác phân phối ngoài Tổng công ty.

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015		Quý 3/2016
			Giá trị	% tăng giảm so với 2014 (%)	
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	1.590.056	2.347.454	47,63%	2.356.784
Doanh thu thuần	Triệu đồng	45.618	49.410	8,31%	400.677
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	2.266	(45.931)	/	(169.366)
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	(1.288)	(62)	/	(3.332)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.038	(45.993)	/	(172.698)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	538	(45.993)	/	(172.698)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	14	(1.128)	/	(4.015)
Tỷ lệ cổ tức	%	/	/	/	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 & BCTC quý 3/2016 CTCP Gang thép Cao Bằng)

Hoạt động kinh doanh chính của công ty năm 2015 chịu ảnh hưởng của biến động giá tỷ giá rất lớn đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Năm 2015 Công ty ghi nhận khoản lỗ từ hoạt động kinh doanh là 45,93 tỷ đồng. 9 tháng đầu năm 2016, chi phí lãi vay lớn đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty, lỗ 169,36 tỷ đồng từ hoạt động kinh doanh thuần và 172,69 tỷ đồng trước thuế.

### 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.

#### Thuận lợi

Tự sản xuất được một phần nhu cầu phôi thép từ nguyên liệu trong nước với giá thành đảm bảo cạnh tranh.

Mỏ quặng sắt Nà Rạ của Công ty lộ thiên, do vậy tiết kiệm được chi phí khai thác, qua đó góp phần làm giảm giá thành nguyên vật liệu đầu vào của Công ty.

Năng lực sản xuất cao, chủng loại sản phẩm đa dạng.

Về cơ bản, nền kinh tế vẫn đang phát triển tốt. Nhu cầu xây dựng vẫn sẽ ở mức cao, tạo nguồn cầu mạnh mẽ cho ngành thép nói chung và Công ty nói riêng;

Đẩy mạnh đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, tiếp cận công nghệ kỹ thuật tiên tiến;

đào tạo nguồn nhân lực.

Công ty có cơ hội liên kết, hợp tác với các công ty khác; và mở rộng quan hệ quốc tế và đầu tư ra nước ngoài.

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp, các ngành trong tỉnh.

Công tác điều hành, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc của Công ty luôn đảm bảo tính dân chủ, công khai minh bạch, trên cơ sở lắng nghe ý kiến của người lao động, cùng nhau giải quyết các khó khăn vướng mắc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp, đoàn kết và thực hiện thành công các công việc được giao. Cán bộ công nhân viên có tinh thần đoàn kết và tay nghề cao.

### **Khó khăn**

Các chi phí đầu vào đều tăng như tiền thuê đất, chi phí lương, bảo hiểm cho người lao động.

Tác động từ sự khủng hoảng của nền kinh tế thế giới nói chung và khó khăn của Việt Nam nói riêng gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình phát triển của ngành thép và Công ty.

Thị trường thép xây dựng và giá vật tư nguyên liệu đầu vào biến động phức tạp, cạnh tranh trong tiêu thụ ngày càng gay gắt gây nhiều khó khăn cho việc điều hành sản xuất kinh doanh.

Có nhiều dự án sản xuất thép có quy mô lớn đi vào hoạt động, tạo ra nhiều áp lực trong cạnh tranh. Cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt, trong đó có cả cạnh tranh không lành mạnh.

Áp lực về trả lãi vay ngân hàng đối với khoản vay đầu tư, hàng tồn kho lớn ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của công ty.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là một đơn vị mới gia nhập ngành sản xuất phôi thép nhưng bước đầu đã khẳng định được chất lượng sản phẩm. Hiện nay, sản phẩm phôi thép của Công ty đã được hầu hết các Nhà máy thép trong nước như: CTCP gang thép Thái Nguyên; Cán Thép Lưu Xá; Cán thép Việt Úc; Cán thép Thái Hưng..... tiêu thụ và được các khách hàng đánh giá chất lượng tốt. Sản phẩm gang đúc của Công ty đã được xuất khẩu đi thị trường Ấn Độ, Đài Loan.

### **8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Tài nguyên thiên nhiên: Có nguồn nguyên liệu quặng sắt là mỏ sắt Nà Rạ trữ lượng 9.625.000 tấn, hàm lượng Fe bình quân 57,83% được đánh giá là tốt nhất tại Việt Nam.

Dây chuyền công nghệ: Tương đối hiện đại phôi thép được sản xuất từ quặng sắt với quy mô, công suất bao gồm: Nhà máy thiêu kết (01 máy thiêu kết dạng băng tải

với diện tích thiêu kết 36m<sup>2</sup>) với công suất 399.200 tấn quặng thiêu kết/năm; Nhà máy luyện Gang (Lò cao dung tích 179m<sup>3</sup>, công suất: 219.300 tấn nước gang/năm); Nhà máy luyện thép (gồm: 01 lò chuyển với dung tích 20 tấn thép/mẻ sản lượng nước thép 230.800 tấn nước thép/năm, 01 máy đúc liên tục 2 dòng công suất 221.600 tấn phôi thép/năm); Nhà máy sản xuất ôxy với công suất 3.800m<sup>3</sup> khí ôxy/h và các công trình phụ trợ khác.

Thị trường: Công ty đã và đang nghiên cứu đánh giá nhu cầu thị trường để từ đó đầu tư chế biến sâu các sản phẩm như thép xây dựng, thép hình, thép phục vụ cho công nghiệp chế tạo ... Đặc biệt sản phẩm phôi thép CT5 được Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam bao tiêu toàn bộ khoảng 160.000 tấn/năm phục vụ sản xuất cho các Công ty con trong tập đoàn.

Ngành công nghiệp thép Việt Nam hiện nay phát triển chưa đồng bộ. Trong khi các nhà máy sản xuất thép xây dựng chưa vận hành tối đa công suất, sản lượng thép nhập khẩu vẫn tăng rất mạnh, đặc biệt là phôi thép dẹt, thép cuộn cán nóng và các sản phẩm gia công sau cán. Năm 2015, Việt Nam sản xuất được 15 triệu tấn thép thành phẩm, sản xuất thép trong nước đã đáp ứng đủ nhu cầu thép xây dựng, cùng với đó 4 ngành hàng CRC, ống thép, tôn mạ kim loại và sơn phủ màu có sản lượng xuất khẩu khá tốt, đạt 2,7 triệu tấn năm 2015. Tuy nhiên, trong số 15 triệu tấn thành phẩm sản xuất ra Việt Nam phải nhập khẩu tới 9 triệu tấn nguyên liệu đầu vào. Do đó, ngành thép Việt Nam trong thời gian tới cần tiếp tục đầu tư đồng bộ, tạo dựng 5-6 doanh nghiệp thép lớn với tổng công suất khoảng 20-30 triệu tấn/năm; chú trọng phát triển những nguyên vật liệu và bán thành phẩm trong nước chưa sản xuất được như phôi dẹt, HRC, v.v để hoàn thiện chuỗi giá trị ngành.

Với nhu cầu phát triển kinh tế và cơ sở hạ tầng trong nước vẫn còn rất lớn, Hiệp hội thép đưa ra số liệu dự báo về sản lượng thép Việt Nam tới năm 2020 là 10 triệu tấn gang, 18 triệu tấn phôi thép và 22 triệu tấn thành phẩm; và tầm nhìn tới năm 2025 là 18 triệu tấn gang, 25 triệu tấn phôi thép và 30 triệu tấn thành phẩm. Do đó, sự tăng trưởng cho các doanh nghiệp ngành thép vẫn còn rất lớn.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1. Số lượng lao động trong Công ty**

Tính đến ngày 30/11/2016, toàn Công ty có 824 lao động.

#### **Cơ cấu lao động của công ty**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
1. Phân loại theo trình độ	824	100
- Trên đại học & trên đại học	117	14,20%
- Trung cấp + Cao đẳng	389	47,21%

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
- Công nhân nghề, sơ cấp	301	36,53%
- Lao động phổ thông	17	2,06%
2. Phân loại theo lao động	824	100
- Lao động gián tiếp	95	11,53%
- Lao động trực tiếp	729	88,47%
<b>Tổng số</b>	<b>824</b>	<b>100</b>

(Nguồn: CTCP Gang thép Cao Bằng cung cấp)

## 9.2. Chính sách đối với người lao động

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp: Theo quy chế quản lý lao động – tiền lương của Công ty.

- Tiền ăn giữa ca: Tính tối đa không quá 680.000 đ/người/tháng, mức bình quân không quá 26.000 đ/người/ngày công lao động.
- Mức bồi dưỡng độc hại thực hiện theo Thông tư 25/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2013 của Bộ lao động thương binh và xã hội về việc hướng dẫn chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại. Công ty thực hiện mức bồi dưỡng độc hại bằng 100 % mức tối đa quy định.
- Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, KPCĐ: Tính theo quy định của Nhà nước, trong đó: BHXH tính bằng 18%, BHYT 3%, bảo hiểm thất nghiệp 1% tiền lương, KP công đoàn tính bằng 2% theo mức lương trong hợp đồng lao động

Công nhân được trang bị đầy đủ các điều kiện làm việc, đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Thu nhập bình quân của CBCNV công ty năm 2015 đạt ở mức 5,359 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Chính sách đào tạo nguồn nhân lực: Với phương châm nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất tạo nên thành công cho công ty, Công ty luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực với các chính sách đào tạo, tuyển dụng người tài nhằm chọn được những cá nhân tốt nhất cũng như xây dựng được một tập thể vững mạnh.

Tuyển dụng: Với hệ thống quy chế tuyển dụng được ban hành đã tạo ra khung cơ bản nhằm góp phần tuyển chọn những người thực sự có tài góp sức xây dựng doanh nghiệp.

Chính sách đào tạo: Công ty tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết về xã hội và tay nghề.



## 10. Chính sách cổ tức

HDQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới.

Giai đoạn vừa qua là thời gian công ty thực hiện đầu tư xây dựng, hoạt động kinh doanh chưa có hiệu quả cao nên Công ty chưa trả cổ tức.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Chế độ kế toán: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- + Nhà cửa, vật kiến trúc: 10-25 năm
- + Máy móc thiết bị: 5-15 năm
- + Phương tiện vận tải: 6-10 năm
- + Thiết bị, dụng cụ quản lý: 3-10 năm
- + Phần mềm quản lý: 10 năm

- Thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn: Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

- Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước: Thuế giá trị gia tăng, thuế XNK, Thuế bảo vệ môi trường,....

Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định:

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>Khoản mục</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>30/9/2016</b>
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	500	-	-
Thuế tài nguyên	5.870	10.285	3.624
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.007	8.774	4.892

<b>Tổng cộng</b>	<b>8.377</b>	<b>19.059</b>	<b>8.516</b>
------------------	--------------	---------------	--------------

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 & BCTC quý 3/2016 CTCP Gang thép Cao Bằng)

Thuế GTGT: Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, thuế GTGT cho các sản phẩm dịch vụ của Công ty là 10% theo quy định.

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo luật số 32/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Thuế tài nguyên: Công ty nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác quặng sắt với mức thuế suất 12% theo Nghị quyết số 712/2013/UBTVQH13 ngày 16/12/2013 và 14% theo Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 từ ngày 01 tháng 7 năm 2016. Giá tính thuế tài nguyên là giá theo quy định tại Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 01/03/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Phí bảo vệ môi trường: được kê khai và nộp theo quy định với mức 60.000 đồng/tấn quặng (theo quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 31/7/2012 của UBND tỉnh Cao Bằng)

Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Công ty nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Các loại thuế, phí khác: Công ty nộp theo quy định của Nhà nước

- Mức thu nhập bình quân của người lao động trong công ty:

Năm	Đơn vị tính	2013	2014	2015
Mức thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	6.290.000	6.120.000	5.359.000

(Nguồn: CTCP Gang thép Cao Bằng cung cấp)

- Trích lập các quỹ theo luật định:

Tỷ lệ trích lập các quỹ tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật. Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty chưa trích lập các quỹ do hoạt động kinh doanh của công ty bị lỗ.

- Tổng dư nợ vay:

Số dư nợ vay của công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	244.705	15.309	149.950
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	599.372	1.464.536	1.518.579
<b>Tổng cộng</b>	<b>844.077</b>	<b>1.479.845</b>	<b>1.668.529</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 & BCTC quý 3/2016 CTCP Gang thép Cao Bằng)

Chi tiết dư nợ vay ngắn hạn, dài hạn của công ty theo Thuyết minh tại Phụ lục 2 BCTC kiểm toán năm 2015 và BCTC quý 3/2016 của công ty.

- Tình hình công nợ hiện nay:

#### Các khoản phải thu

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>22.793</b>	<b>31.613</b>	<b>34.657</b>
Phải thu khách hàng	262	11.713	764
Trả trước cho người bán	21.254	18.154	31.614
Các khoản phải thu khác	1.277	1.746	2.279
Dự phòng phải thu khó đòi	0	0	0
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>8.210</b>	<b>8.191</b>	<b>11.629</b>
Phải thu dài hạn khác	8.210	8.191	11.629
<b>Tổng cộng</b>	<b>31.003</b>	<b>39.804</b>	<b>46.286</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 & BCTC quý 3/2016 CTCP Gang thép Cao Bằng)

#### Các khoản phải trả

Đơn vị: Đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>603.585</b>	<b>498.847</b>	<b>626.760</b>
Phải trả cho người bán	247.487	367.669	360.934
Người mua trả tiền trước	3.393	0	4.108
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	8.377	19.059	8.517
Phải trả người lao động	1.016	4.576	4.541
Chi phí phải trả ngắn hạn	36.494	13.644	9.789
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	306.818	93.899	238.871
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	0
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>599.372</b>	<b>1.464.536</b>	<b>1.518.579</b>
Vay và nợ dài hạn	599.372	1.464.536	1.518.579
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.202.957</b>	<b>1.963.383</b>	<b>2.145.339</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 & BCTC quý 3/2016 CTCP Gang thép Cao Bằng)

- Các khoản đầu tư tài chính:

Hiện tại, Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn.

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015	Quý 3/2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Khả năng thanh toán tổng quát	lần	1,32	1,19	1,09
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,18	0,70	0,71
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,08	0,23	0,12
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,76	0,84	0,91
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,10	5,11	10,15
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	0,24	0,24	1,62
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,02	0,02	0,17
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,17%	/	/
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,14%	/	/
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,03%	/	/
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,96%	/	/
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	14	(1.128)	(4.015)

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Gang thép Cao Bằng)

(\*) Năm 2015 và 9 tháng đầu năm 2016, hoạt động kinh doanh của công ty bị lỗ nên không tính các Chỉ tiêu về khả năng sinh lời.

## 12. Tài sản

- Tình hình Tài sản cố định tại ngày 31/12/2015:

*Đơn vị: triệu đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	57.529	51.905	90,22%
Máy móc, thiết bị	80.022	73.883	92,33%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.703	2.281	48,50%
Thiết bị dụng cụ, quản lý	610	180	29,51%
<b>Tổng cộng</b>	<b>142.864</b>	<b>128.249</b>	<b>89,77%</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Gang thép Cao Bằng)*

- Tài sản dở dang dài hạn:

*Đơn vị: đồng*

TT	Nội dung	31/12/2014	31/12/2015
	<i>Xây dựng cơ bản dở dang:</i>		
1	Dự án Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng	1.342.585	1.766.637
2	Dự án mỏ sắt Nà Rụa Cao Bằng	55.819	59.920
3	Khác	0	694
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.398.404</b>	<b>1.827.251</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán 2015 CTCP Gang thép Cao Bằng)*

Tại thời điểm 30/09/2016, tài sản dở dang dài hạn còn 289,55 tỷ đồng, là chi phí xây dựng dở dang dự án Khai thác Mỏ sắt Nà Rụa Cao Bằng.

## Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

### ❖ Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Dự kiến năm 2016		Dự kiến năm 2017
			Giá trị	% tăng giảm so với 2015	
Vốn điều lệ	Triệu đồng	430.063,66	430.063,66	/	
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	384.071			
Doanh thu thuần	Triệu đồng	49.410			1.681.332
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(45.993)			9.216
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	/			
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	/			
Cổ tức	%	/		/	/

(Nguồn: CTCP Gang thép Cao Bằng cung cấp)

### ❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trong năm 2016, Công ty đã ký kết Hợp đồng về mua bán phôi thép với Tổng Công ty khoáng sản TKV với số lượng sản phẩm phôi là 150.000 tấn, tuy nhiên do một số nguyên nhân mà trong tại thời điểm ký kết Công ty chưa đánh giá được một cách toàn diện về các điều kiện, nguồn lực của Công ty. Do vậy, Công ty đã thực hiện điều chỉnh công suất của năm 2016 của Nhà máy phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm xây dựng phương án, cụ thể:

**Nguồn vốn:** Vốn cho dự án khai thác quặng sắt mỏ Nà Rụa và vốn lưu động cho nhà máy luyện gang thép mới thu xếp được cuối năm 2015.

**Thị trường:** Hiện nay sản phẩm phôi thép được Công ty sản xuất trong năm 2016 đã được tiêu thụ phần lớn trong nội bộ tập đoàn (dự kiến 85.500 tấn phôi thép/năm và 22.000 tấn gang đúc/năm, chiếm khoảng 50% công suất), song song với đó Công ty cũng đang tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra bên ngoài tập đoàn. Tuy nhiên, sản phẩm của Công ty sản xuất mới thâm nhập thị trường, sản phẩm chưa có thương hiệu, việc tiếp cận thị trường còn khó khăn và bị cạnh tranh. Do vậy, việc sản xuất với số lượng lớn trong khi khâu thị trường chưa chuẩn bị kịp sẽ dẫn đến tồn kho lớn, chi phí tăng cao (chi phí tài chính, lưu kho,...). Để an toàn và nâng cao hiệu quả Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với khả năng tiêu thụ sản phẩm của Công ty, Công ty cũng sẽ tận dụng sự hỗ trợ của Tổng Công ty để tích cực tìm kiếm đối tác, khách hàng và tiếp thị sản phẩm, xây dựng thương hiệu để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra bên ngoài Tổng Công ty.

Trong quá trình thực hiện, Công ty có thể thực hiện điều chỉnh công suất của Nhà

máy lên 150.000 tấn như hợp đồng đã ký với Tổng Công ty phù hợp với khả năng tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hệ thống quy chế quản lý, đảm bảo mọi hoạt động trong doanh nghiệp đều được điều chỉnh theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế quản lý của Công ty.

Tăng cường công tác quản lý và công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh và đổi mới công tác thi đua; phát động các phong trào; nhân rộng các điển hình tiên tiến; định kỳ bình xét, đánh giá, động viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có sáng kiến và thành tích cao trong sản xuất kinh doanh.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch:** Không có

**14. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh**

Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng định hướng duy trì và phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống:

- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh với các thị trường, khách hàng truyền thống mà Công ty hiện đang có, đẩy mạnh chính sách bán hàng, tiếp thị sản phẩm của công ty.
- Tích cực mở rộng thêm thị trường các khu vực lân cận, thị trường ngoài Tổng công ty, tạo tiền đề cho phát triển các năm tiếp theo.

Dưới những tác động của nhân tố khách quan, bộ máy quản lý của Công ty chỉ đạo điều hành cán bộ Công nhân viên nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu năm 2016 đã đặt ra.

Trong thời gian tới, Công ty thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Trong thời gian tới, cần chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức tối thiểu về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.
- Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:** Không có

### III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trịnh Văn Tuệ	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Vương Thanh Giang	Thành viên HĐQT
3	Ông Trịnh Văn Tuấn	Thành viên HĐQT
4	Ông Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT
5	Ông Nông Minh Huyền	Thành viên HĐQT

#### ❖ Ông Trịnh Văn Tuệ - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trịnh Văn Tuệ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/2/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 001072009253 do Cục cảnh sát ĐKCT và DLQG về dân cư cấp ngày 14/7/2016
- Địa chỉ thường trú: KĐT mới Văn Khê, p. La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1992 – 7/1994	Xí nghiệp thiếc Sơn Dương	Công nhân Kỹ thuật
8/1994 – 12/1999	Xí nghiệp liên danh đồng Lào Cai	Công nhân Kỹ thuật
1/2000 – 2/2004	Xí nghiệp liên danh đồng Lào Cai	Độc công phân xưởng
3/2004 – 8/2005	Xí nghiệp liên danh đồng Lào Cai	Quản đốc phân xưởng
8/2005 – 10/2007	Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai	Quản đốc
11/2007 – 2/2011	Công ty luyện đồng Lào Cai	Phó giám đốc
3/2011 – 10/2015	Công ty luyện đồng Lào Cai	Giám đốc
11/2015 – nay	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Phó tổng giám đốc
6/2016 - nay	Công ty CP Gang thép Cao Bằng	Chủ tịch HĐQT

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong Công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ



- + Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản – TKV, số lượng 8.595.420 cổ phần chiếm 19,98% vốn điều lệ.
- + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Ông Vương Thanh Giang - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Vương Thanh Giang
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/9/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 097 tổ 4, P Sông Hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- Số CMND: 080450356 công an Cao Bằng cấp ngày 13/12/2012
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tự động hóa
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
2001 - 2008	Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng	Kỹ thuật
2008 – 10/2008	Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng	Phó Giám đốc Xí nghiệp Luyện gang
11/2008 – 8/2010	Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng	Giám đốc Xí nghiệp luyện gang
9/2010 – 3/2013	Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng	Phó giám đốc Công ty
4/2013 – 10/2014	Công ty Luyện đồng Lào Cai	Phó giám đốc Công ty
11/2014 – 4/2016	Công ty CP gang thép Cao Bằng	Phó giám đốc Công ty
5/2016 – nay	Công ty CP gang thép Cao Bằng	Giám đốc Công ty
4/2011 - nay	Công ty CP gang thép Cao Bằng	Thành viên HĐQT

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong Công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP Tổng công ty Khoáng sản – TKV, số lượng 7.000.000 cổ phần chiếm 16,28% vốn điều lệ.

- + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

**❖ Ông Trịnh Văn Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Trịnh Văn Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/7/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 47, tổ 13 phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Số CMND: 012298607 công an Hà Nội cấp ngày 25/01/2011
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP xây lắp điện I, Chủ tịch Công ty TNHH MTV xây lắp điện 11 Miền Nam, Chủ tịch Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1 – Nàng Hương, Chủ tịch Công ty chế tạo cột thép Đông Anh, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hóa phẩm phụ gia Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư An Phú, Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Trung Thu, Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư thủy điện Cao Bằng, Chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Bảo Lâm, Chủ tịch HĐQT Công ty CP lắp máy Công nghiệp Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư địa ốc Mỹ Đình, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hoàng Gia Cao Bằng.
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
6/1999 – 3/2001	Xí nghiệp xây dựng điện	Trưởng phòng kinh doanh
4/2001 – 6/2002	Xí nghiệp lắp máy và xây dựng điện dân dụng	Phó giám đốc
12/2002 – 10/2003	Công ty CP xây lắp điện I	Trưởng ban BCHCT
11/2003 – 8/2005	Công ty CP xây lắp điện I	Giám đốc xí nghiệp lắp trạm và xây dựng
9/2005 – 9/2007	Công ty CPTM xây lắp công	Chủ tịch HĐQT kiêm

	ng nghiệp Thăng Long	giám đốc Công ty
10/2007 – 3/2010	Công ty CP xây lắp điện I	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
4/2010 - nay	Công ty CP xây lắp điện I	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
4/2011 - nay	Công ty CP Gang thép Cao Bằng	Ủy viên HĐQT

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong Công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của CTCP Xây lắp điện I, số lượng 10.788.226 cổ phần, tỷ lệ 25,09% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Ông Phạm Thành Đô - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Phạm Thành Đô
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 34 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- Số CMND: 012006390, công an Hà Nội cấp ngày: 09/04/2012
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang,
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 - 2003	Vụ kế hoạch và đầu tư Bộ Công nghiệp	Chuyên viên
2003 - 2006	Công ty TNHH ĐP	Phó Giám đốc
2006 - 9/2014	Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	TV- HĐQT
10/2014 - nay	Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	Chủ tịch HĐQT

4/2015 - nay	Công ty cổ phần khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương	Chủ tịch HĐQT
4/2011 - nay	Công ty CP gang thép Cao Bằng	Thành viên HĐQT

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong Công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 1.548.747 cổ phần chiếm 3,6% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP của CTCP cơ khí và khoáng sản Hà Giang, số lượng 4.166.988 cổ phần, tỷ lệ 9,69% vốn điều lệ
  - + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Ông Nông Minh Huyền - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nông Minh Huyền
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/11/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 51 ngõ 072 Phố cũ, phường Hợp Giang, TP Cao Bằng
- Số CMND: 085020457 Công an Cao Bằng cấp ngày 19/11/2009
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trợ lý Tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985 - 1997	Sở Công thương	Chuyên viên
1997 - 2003	Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng	Chuyên viên
2004 – 10/2008	Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng	Phó giám đốc
11/2008 - 4/2016	Công ty CP Gang thép Cao Bằng	Giám đốc
5/2016 - nay	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Trợ lý Tổng giám đốc
11/2008 - nay	Công ty CP gang thép Cao Bằng	Thành viên HĐQT

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong Công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần chiếm 0,02% vốn điều lệ

- + Sở hữu đại diện: Đại diện sở hữu CP Tổng công ty Khoáng sản – TKV, số lượng 7.000.000 cổ phần chiếm 16,28% vốn điều lệ.
- + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

## 2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Đỗ Ngọc Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Trương Hải Hà	Thành viên Ban kiểm soát

### ❖ Bà Nguyễn Thị Hải Hà - Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hải Hà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/11/1975.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Văn Điển, Thanh Trì, TP Hà Nội.
- Số CMND: 037175000331 do Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC cấp ngày 29/03/2016.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư địa ốc Mỹ Đình, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP xây lắp điện I, Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1998 – 01/2003	Công ty xây lắp điện I	Chuyên viên
02/2003 – 5/2004	Công ty xây lắp điện I	Phó phòng TCKT
6/2004 – 10/2005	Công ty CP xây lắp điện I	Trưởng phòng TCKT
11/2005 – 4/2008	Trung tâm bưu chính viễn thôn	Chuyên viên
5/2008 – 12/2009	Công ty PCC1 Ba La	Trưởng phòng TCKT
01/2010 – 3/2010	Công ty xây lắp điện I	Chuyên viên
4/2010 - nay	Công ty xây lắp điện I	Trưởng ban kiểm soát
4/2011 - nay	Công ty CP gang thép Cao Bằng	Trưởng ban kiểm soát

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong Công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Không
  - + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty: Thù lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Ông Đỗ Ngọc Hải** - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đỗ Ngọc Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/7/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 35 Ngõ 323 đường Xuân Đình, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
- Số CMND: 001001079003875 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 25/11/2014
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ QTKD
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên phòng tài chính kế toán Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
2003 – 9/2006	Tổng công ty than	Chuyên viên
10/2006 – 6/2008	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng VVMI	Phó phòng
7/2008 – 8/2010	Công ty Cổ phần Văn hóa Truyền Thông Xanh	Kế toán trưởng
9/2010 - 9/2015	Công ty CP Tư vấn Đầu Tư Mỏ và Công nghiệp	Phó phòng
10/2015 - nay	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Chuyên viên phòng TCKT
7/2016 - nay	Công ty CP gang thép Cao Bằng	TV ban kiểm soát

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong Công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Không
  - + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, tỷ lệ nắm giữ): Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

❖ **Ông Trương Hải Hà - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Trương Hải Hà
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/9/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 16 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số CMND: 011715297 công **an Hà Nội cấp**
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng đầu tư xây dựng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
7/1998 – 3/2013	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Chuyên viên
4/2013 – 10/2015	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Phó phòng
11/2015 – nay	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Trưởng phòng ĐT XD
7/2012 - nay	Công ty CP gang thép Cao Bằng	TV ban kiểm soát

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong Công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Không
  - + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty: Thù lao thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

**3. Giám đốc và cán bộ quản lý**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Ông Vương Thanh Giang	Giám đốc
2	Ông Lưu Quốc Tuấn	Phó Giám đốc
3	Ông Tô Xuân Thanh	Phó Giám đốc

4	Ông Nguyễn Hữu Sơn	Phó Giám đốc
5	Ông Nguyễn Văn Viên	Kế toán trưởng

❖ **Ông Vương Thanh Giang** - Giám đốc (như phần Hội đồng quản trị)

❖ **Ông Lưu Quốc Tuấn** - Phó Giám đốc

- Họ và tên: Lưu Quốc Tuấn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/8/1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 12, Tân Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- Số CMND: 085029412 công an Cao Bằng cấp ngày 25/6/2010
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1988 – 12/1995	Xí nghiệp 386	Kỹ thuật
1/1996 – 5/2003	Công ty đá quý, vàng Việt Bắc	Trưởng phòng kỹ thuật
6/2003 – 10/2006	Công ty CP Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng	Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ mỏ
11/2006 – nay	Công ty CP gang thép Cao Bằng	Phó giám đốc Công ty

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong Công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Không
  - + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Ông Tô Xuân Thanh** - Phó Giám đốc

- Họ và tên: Tô Xuân Thanh
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/11/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 9/129, An Dương Vương, P. Phú Thượng, Q. Tây Hồ, Hà Nội



- Số CMND: 019.072.000.012 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư ngày cấp ngày 29/7/2013
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
3/1993 – 3/1995	Công ty gang thép Thái Nguyên	Công nhân
4/1995 - 8/2002	Công ty gang thép Thái Nguyên	Độc công
9/2002 - 6/2007	Công ty gang thép Thái Nguyên	Trưởng phòng kỹ thuật
7/2007 - 12/2007	Tập đoàn Hòa Phát	Phó ban quản lý dự án
1/2008 - 9/2010	Công ty CP gang thép Hà Tĩnh	Phó giám đốc
10/2010 – 5/2013	Công ty CP thép Hòa Phát	Phó giám đốc
6/2013 – 3/2015	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Phó phòng Luyện kim
4/2015 - nay	Công ty CP gang thép Cao Bằng	Phó giám đốc

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong Công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Không
  - + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Hữu Sơn - Phó Giám đốc**

- Họ và tên: Nguyễn Hữu Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/8/1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Thôn 2 Thạch Đà Mê Linh Hà Nội
- Số CMND: 013323364 công an Hà Nội cấp ngày 27/5/2010
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
Từ 12/2008 – 5/2010	Công ty phần mềm xây dựng	Nhân viên

Từ 6/2010 – 6/2011	Công ty TNHH Thương mại Động lực	Chuyên viên
Từ 7/2011 – 6/2012	Công ty CP GTN Việt Nam	Trưởng phòng kỹ thuật
Từ 7/2012 – 5/2016	Công ty Luyện đồng Lào Cai	Trưởng phòng kỹ thuật
Từ 6/2016 - nay	Công ty CP gang thép Cao Bằng	Phó giám đốc Công ty

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong Công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Không
  - + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Viên
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/1/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tiên Phương, Chương Mỹ, Hà Nội
- Số CMND: 111651493 công an Hà Nội cấp ngày 2/11/2010
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2006 - 5/2008	Công ty than Hòn gai	Nhân viên
6/2008 - 11/2010	Tổng công ty khoáng sản - TKV	Chuyên viên
12/2010 - 4/2011	Công ty tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai	Phụ trách phòng
5/2011 - 3/2015	Công ty tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai	Kế toán trưởng
4/2015 - nay	Công ty CP gang thép Cao Bằng	Kế toán trưởng

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người liên quan trong Công ty:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% vốn điều lệ
  - + Sở hữu đại diện: Không
  - + Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, tỷ lệ nắm giữ): Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty**

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Các Quy chế và quy định nội bộ theo quy định.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC về số lượng và tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/ bầu mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trong trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ quy định Luật Doanh nghiệp hiện hành, Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ, cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành

Bên cạnh đó, để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị công ty đang nhanh chóng triển khai các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể là:

- Xác định rõ định hướng ngành nghề chủ yếu để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

#### **IV. PHỤ LỤC**

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty;
3. Bản Thông tin tóm tắt về mô hình tổ chức kinh doanh, bộ máy quản lý và cơ cấu cổ đông của Công ty;
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015, BCTC quý 3/2016;
5. Danh sách cổ đông của Công ty.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
GIÁM ĐỐC**

**VƯƠNG THANH GIANG**